TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **340**/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Tuyên Quang, ngày 02 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 312/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1989.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 08, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Nguyễn Hoàng G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Nguyễn Hoàng G cùng xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Minh Ch, sinh ngày 05/02/2014 và thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Bảo Minh Ch cho anh Nguyễn Hoàng G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Thu Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Hoàng G với mức cấp dưỡng là 2.000.000

đồng (hai triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Bảo Minh Ch đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2020. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Chị Nguyễn Thị Thu Th được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Khoản tiền chị Nguyễn Thị Thu Th phải cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và anh Nguyễn Hoàng G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Th chậm nộp tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

***- Về tài sản, đất đai, công nợ chung**:* Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Nguyễn Hoàng G đều xác định không có, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

***- Về án phí dân sự sơ thẩm*:** Chị Nguyễn Thị Thu Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí đối với việc thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải chịu án phí đối với việc thoả thuận về cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Tổng số tiền án phí chị Nguyễn Thị Thu Th phải nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000651, ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị Nguyễn Thị Thu Th đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường M;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Tuấn Vinh